

KÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ THÀNH PHỐ THÔNG MINH Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TS NGUYỄN QUỲNH ANH (*)

Tóm tắt: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang có tác động sâu rộng đến nhiều lĩnh vực, đòi hỏi cần có sự thay đổi về phương thức, cách thức lãnh đạo của bộ máy chính quyền các cấp nhằm thích ứng với yêu cầu quản lý trong hiện tại và tương lai. Từ những phân tích, đánh giá tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến quá trình xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh, bài viết điểm qua một số kết quả nổi bật và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh quá trình này tại thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chính quyền điện tử; Hà Nội; thành phố thông minh.

Abstract: The fourth industrial revolution is having a profound impact on many fields, requiring changes in the leadership method and approach of governmental system at all levels to adapt to both current and future management requirements. Based on the analysis and assessment of impacts of the fourth industrial revolution on the process of building e-government and smart cities, this paper looks into highlighted achievements and proposes some solutions to strengthen this process in Hanoi City.

Keywords: Fourth industrial revolution; electronic government; Hanoi; smart city.

Ngày nhận bài: 10/3/2020 Ngày biên tập: 19/3/2020 Ngày duyệt đăng: 15/4/2020

1. Một số khái niệm

1.1. Chính quyền điện tử

Chính phủ/chính quyền điện tử là một trong những phương thức lãnh đạo, vận hành mới, thích ứng với sự thay đổi trong bối cảnh cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0. Hai khái niệm này đều xuất phát từ thuật ngữ "E-Government" trong tiếng Anh. Ở các nước phương Tây, không có sự phân biệt giữa chính quyền điện tử và chính phủ điện tử. Tại Việt Nam, do đặc thù về thể chế chính trị nên có cách sử dụng thuật ngữ khác nhau đối với chính quyền trung ương (chính phủ) và chính quyền địa phương. Khái niệm chính quyền điện tử tuy còn mới, nhưng về bản chất đồng nhất với khái niệm chính phủ điện tử và có nhiều cách tiếp cận khác nhau:

- *Từ góc độ tổ chức:* chính quyền điện tử là bộ máy chính quyền vận hành hoạt động trên internet và thông qua công nghệ thông tin - viễn thông. Không chỉ đơn thuần là việc đưa các dịch vụ công lên internet hay việc thực thi

các thủ tục hành chính trên internet, chính quyền điện tử đòi hỏi sự thay đổi căn bản trong cách nhìn về các chính sách, quy định, quy trình hoạt động của chính quyền, xem công nghệ và những mô hình kinh doanh mới sẽ tác động như thế nào trong việc cải thiện hiệu quả, năng lực hoạt động nội bộ của chính quyền, cũng như việc thay đổi bản chất và chất lượng các hoạt động giao tiếp giữa chính quyền và người dân, giữa chính quyền và các doanh nghiệp⁽¹⁾.

- *Từ góc độ thời gian:* chính quyền điện tử là việc chuyển tải các dịch vụ thông tin bằng phương tiện điện tử tới các doanh nghiệp và công dân 24/24 giờ⁽²⁾.

- *Từ góc độ công nghệ:* chính quyền điện tử là việc các cơ quan chính quyền sử dụng công nghệ thông tin như: mạng điện rộng, internet, các phương tiện di động để quan hệ với các công dân, doanh nghiệp và bản thân các cơ quan hành chính nhà nước.

Mặc dù có nhiều định nghĩa và cách tiếp cận khác nhau, nhưng điểm chung của chính quyền điện tử là việc áp dụng công nghệ

(*) Học viện Hành chính Quốc gia

thông tin vào quá trình cải cách của Chính phủ, nhằm điều hành hiệu quả hơn và cung cấp dịch vụ tốt hơn cho người dân.

1.2. Thành phố thông minh

Khái niệm về thành phố thông minh trong xu thế CMCN 4.0 của các chuyên gia trên thế giới và Việt Nam đã có những điểm chung và thống nhất hơn, dù mỗi khái niệm có những cách diễn giải khác nhau.

Bài viết của Tạp chí Computerworld đăng trên trang Wikipedia tiếng Anh định nghĩa: Thành phố thông minh là một vùng đô thị dùng các loại cảm biến điện tử thu thập dữ liệu khác nhau để cung cấp thông tin dùng trong quản lý cơ sở vật chất và tài nguyên hiệu quả hơn.

Tại Việt Nam, Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030 đã đưa ra quan điểm và nguyên tắc chỉ đạo đối với xây dựng thành phố thông minh: "Sử dụng các phương tiện hỗ trợ công nghệ thông tin truyền thông (ICT) và các phương tiện khác góp phần thúc đẩy nâng cao sức cạnh tranh, đổi mới, sáng tạo, minh bạch, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các đô thị, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, năng lượng và các nguồn lực phát triển, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường sống đô thị, kích thích tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội".

Thành phố thông minh mang lại sự tiện ích, an toàn, thân thiện cho mọi người dân dựa trên nền tảng ứng dụng những công nghệ chủ chốt của cuộc CMCN 4.0 như: công nghệ điện toán đám mây, dữ liệu lớn (b, d), trí tuệ nhân tạo (AI), internet kết nối vạn vật (IOT)...

Các lĩnh vực của đô thị thông minh gồm: Hạ tầng thông tin - viễn thông (hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu lớn); Quản lý nhà nước trên hạ tầng công nghệ thông tin (Chính phủ/chính quyền điện tử); Hệ thống quản lý an sinh - xã hội điện tử; Sự tham gia của người dân và quản lý công dân điện tử; Quan trắc và quản lý môi trường; Quản lý kinh tế và tài chính điện tử; Các ứng dụng trên thiết bị di động.

Như vậy có thể thấy mối quan hệ giữa hai nhân tố: chính quyền điện tử chỉ là một nội dung trong hệ thống các nội dung của xây dựng thành phố thông minh, nhưng nội dung này được đánh giá nằm ở vị trí trung tâm, là

yếu tố cốt lõi, chi phối hiệu quả việc tiến hành các nội dung khác trong quá trình xây dựng thành phố thông minh. Ngược lại, thành phố thông minh khi được triển khai và xây dựng lại tạo điều kiện, môi trường để vận hành chính quyền điện tử một cách hiệu quả.

2. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến quá trình xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh

2.1. Cơ hội

Thứ nhất, xét trên bình diện tổng thể, CMCN 4.0 tạo nền tảng hạ tầng thông tin, khoa học công nghệ hiện đại để triển khai và gia tăng hiệu quả của chính quyền điện tử và thành phố thông minh.

Thành tựu của khoa học công nghệ tạo nên những bước đột phá để ứng dụng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước ở mọi cấp, mọi ngành, mọi địa phương. Trên cơ sở đó, việc triển khai chính quyền điện tử được thuận lợi, hiệu quả, là nền tảng cho việc hình thành ý tưởng và xây dựng hạ tầng thông tin cho phát triển thành phố thông minh. Ví dụ, cảm biến đo độ sáng ngoài trời có thể quyết định bật đèn đường thay vì cài đặt giờ sẵn như hiện nay, hoặc hệ thống điều phối giao thông dựa trên dữ liệu thu thập được về thời tiết để đưa ra cảnh báo cho người tham gia giao thông...

Thứ hai, CMCN 4.0 mang lại cơ hội cải thiện mối quan hệ giữa chính quyền và người dân.

Việc ứng dụng những công nghệ số hiện đại của CMCN 4.0 vào quá trình quản lý và cải cách thủ tục hành chính sẽ góp phần cải thiện quy trình giải quyết công việc theo hướng nhanh, gọn, hiệu quả, mang lại sự hài lòng, từ đó thiết lập mối quan hệ tích cực giữa chính quyền và người dân. Bên cạnh đó, sự phát triển của khoa học, công nghệ trong CMCN 4.0 còn giúp tăng cường sự tham gia của người dân vào hoạt động của cơ quan nhà nước bằng cách nâng cao hiệu quả kênh tiếp nhận ý kiến góp ý của người dân trên môi trường mạng, tổ chức đối thoại trực tuyến, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến về hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Thứ ba, CMCN 4.0 tạo nên "thế giới phẳng", mang lại cơ hội tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiến bộ và đi tắt đón đầu để phát triển.

Xu hướng toàn cầu hóa từ những năm đầu của thế kỷ XXI khi các nhân tố liên quan đến kinh tế và khoa học kỹ thuật trên thế giới cùng

tác động, khiến cho các mô hình chính trị, xã hội đã bị thay đổi và thế giới trở nên “phẳng” hơn khi sự tiếp xúc giữa các cá nhân trở nên dễ dàng và chặt chẽ hơn. Những thành tựu phát triển công nghệ của CMCN 4.0 tạo cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho hoạt động trao đổi thông tin, đối thoại, giao tiếp, chuyển giao công nghệ giữa các quốc gia và các địa phương không bị giới hạn bởi khoảng cách về không gian và địa lý. Sự chuyển giao này góp phần không nhỏ vào việc tạo hạ tầng cơ sở để triển khai chính quyền điện tử và xây dựng thành phố thông minh một cách hiệu quả và nhanh chóng.

2.2. Thách thức

Thứ nhất, về vấn đề toàn cầu hóa.

Với việc gia nhập WTO (Tổ chức Thương mại thế giới), quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam diễn ra ngày càng mạnh mẽ, sâu sắc và toàn diện. Bên cạnh đó, CMCN 4.0 làm gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia trên thế giới. Đặc biệt, với những quốc gia đang phát triển như Việt Nam, nếu tầm nhìn chiến lược không đồng bộ, tiếp thu chuyển giao công nghệ không chọn lọc, thì toàn cầu hóa có thể mang đến sự phụ thuộc ngày càng lớn và trở thành nơi tiếp nhận “rác thải công nghệ” của thế giới, gây cản trở đối với quá trình triển khai chính quyền điện tử và xây dựng thành phố thông minh.

Thứ hai, về kiểm soát an toàn, an ninh thông tin trên mạng.

Trong thực tế, nhu cầu về một mạng internet “sạch” với những thông tin hữu ích, thiết thực đang trở nên cấp thiết, đặc biệt trong bối cảnh CMCN 4.0 - với nền tảng vận hành dựa trên công nghệ số và kết nối internet.

Những thông tin trái chiều, những lỗ hổng trên hệ điều hành có thể là nguồn gốc gây nên khủng hoảng truyền thông, thậm chí là thảm họa nếu không được xử lý kịp thời. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của tổ chức nói chung, Chính phủ nói riêng. Vì vậy, CMCN 4.0 đặt ra yêu cầu phải kiểm soát an toàn, an ninh thông tin. Chỉ khi kiểm soát được điều này, quá trình triển khai chính quyền điện tử và xây dựng thành phố thông minh mới bền vững.

Thứ ba, CMCN 4.0 đặt ra thách thức về xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ cao trong quá trình triển khai chính quyền điện tử và xây dựng thành phố thông minh.

Một trong những vấn đề lớn nhất mà CMCN 4.0 đặt ra đối với kinh tế - xã hội của tất cả các quốc gia trên thế giới là nguy cơ gia tăng tình trạng thất nghiệp. Vì máy móc và công nghệ tự động hóa dần thay thế lao động thủ công, nên người lao động muốn tồn tại thì phải nâng cao trình độ để thích ứng với phương thức sản xuất hiện đại. Điều này đòi hỏi hệ thống giáo dục Việt Nam cần đổi mới để tạo ra những nguồn nhân lực có năng lực vượt trội, có trình độ chuyên môn cao, có khả năng làm chủ công nghệ thông minh và khả năng ngoại ngữ để tận dụng tốt các cơ hội của cuộc cách mạng này mang lại.

Thứ tư, triển khai chính quyền điện tử và xây dựng thành phố thông minh trong bối cảnh CMCN 4.0 có thể tạo nên sự cứng nhắc, máy móc trong quá trình quản lý và giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức.

Xuất phát từ đặc trưng “điện tử”, các hoạt động quản lý và cung ứng dịch vụ công trong chính quyền điện tử và thành phố thông minh cần tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, thủ tục đã quy định. Tuy nhiên, hoạt động quản lý nhà nước là dạng hoạt động phức tạp với sự đa dạng và phong phú, biến đổi liên tục của đối tượng quản lý. Vì vậy, sự cứng nhắc của máy móc trong quá trình giải quyết công việc đôi lúc gây ra khó khăn trong việc giao tiếp giữa chính quyền và người dân cũng như các nhóm công chúng liên quan khác. Chính quyền điện tử không chỉ là giải quyết đúng thời hạn, quy trình mà còn là sự cảm thông, chia sẻ, thấu hiểu giữa bộ máy chính quyền, giữa cán bộ, công chức thực thi công vụ đối với người dân.

3. Một số kết quả đạt được trong xây dựng chính quyền điện tử và định hướng xây dựng thành phố thông minh ở thành phố Hà Nội

Lộ trình xây dựng thành phố thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và “Kiến trúc ICT thành phố thông minh của thành phố Hà Nội” đã được xây dựng và bước đầu triển khai. Thành phố đã triển khai các hệ thống thông tin trên một nền tảng ứng dụng đồng bộ, dùng chung, thống nhất, tạo tiền đề thuận lợi trong việc liên thông, trao đổi, chia sẻ dữ liệu.

Trong lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính: năm 2018, thành phố Hà Nội có 55% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến

mức độ 3, mức độ 4. Tính đến ngày 02/11/2018, Thành phố có 623 dịch vụ công trực tuyến (453 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 170 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4). Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có số lượng giao dịch qua mạng hàng năm cao (năm 2016 đạt 50%, năm 2017 đạt 94%, 6 tháng đầu năm 2018 đạt 94%). Trên cơ sở vận hành thử nghiệm phần mềm một cửa điện tử dùng chung 3 cấp của Thành phố, từ ngày 26/10/2018, UBND Thành phố Hà Nội đã tổ chức đào tạo và triển khai diện rộng đến 30 UBND quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn phần mềm một cửa điện tử. Tháng 12/2018, Thành phố đã tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ⁽³⁾.

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Thành phố Hà Nội đã triển khai thành công tuyển sinh trực tuyến đầu cấp vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6. Tỷ lệ hồ sơ đăng ký trực tuyến của cả 3 cấp năm 2018 tăng so với các năm, cụ thể: năm 2016 đạt 55,7%, năm 2017 đạt 70,6% và năm 2018 đạt 78,5%⁽⁴⁾. Đồng thời, ngành giáo dục Thành phố đang tiếp tục khai thác phần mềm quản lý học bạ điện tử, tuyển sinh trực tuyến, sổ liên lạc điện tử, quản lý kết quả giáo dục tiểu học.

Trong lĩnh vực giao thông vận tải: Thành phố Hà Nội triển khai dự án Hỗ trợ phát triển hệ thống thẻ vé liên thông cho vận tải công cộng sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại của Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA). Triển khai phần mềm phục vụ công tác quản lý duy tu, bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố. Mở rộng phạm vi triển khai ứng dụng tìm kiếm và thanh toán trông giữ xe ô tô qua điện thoại di động - IPARKING. Đến nay đã có 165 điểm trông giữ phương tiện được ứng dụng dịch vụ này; thí điểm lắp đặt thiết bị hệ thống vé điện tử thông minh trên tuyến bus nhanh BRT.

Trong lĩnh vực y tế: chính quyền Thành phố Hà Nội đã triển khai hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân dân và hệ thống quản lý tầm soát ung thư sớm. Việc ứng dụng CNTT trong công tác hỗ trợ, khuyến khích hỏa táng đã giảm bớt thủ tục, thời gian đi lại của công dân.

Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản

lý đất đai Thành phố; xây dựng, cung cấp thông tin về hệ thống quan trắc môi trường không khí, hệ thống quan trắc chất lượng nước Hồ Tây, hệ thống quan trắc lượng mưa và bản đồ ứng ngập trên Cổng thông tin điện tử Thành phố.

Trong lĩnh vực quản lý thị trường: triển khai thí điểm hệ thống thông tin điện tử ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc bằng các thiết bị di động thông minh, đảm bảo an toàn đối với sản phẩm trái cây tại các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Đến nay, đã có 652/941 cửa hàng có tem truy xuất nguồn gốc trái cây (đạt tỷ lệ 66%), hình thành một số chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, trên cơ sở đó xây dựng thương hiệu trang bị tem, nhãn, bao bì nhận diện sản phẩm trái cây của Hà Nội⁽⁵⁾.

Trong hoạt động điều hành nội bộ: có 96% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Hạ tầng kỹ thuật của Thành phố được triển khai đồng bộ, hiện đại theo hướng thuê dịch vụ CNTT; hoàn thành kết nối mạng diện rộng (WAN) tới các sở, ban, ngành, 30 UBND quận, huyện, thị xã và 584 UBND xã, phường, thị trấn. 100% sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn duy trì và sử dụng phần mềm quản lý văn bản và kết nối trên môi trường mạng.

Từ năm 2016 đến nay, Thành phố đã đưa vào hoạt động “Cổng thông tin Hệ sinh thái khởi nghiệp Thành phố Hà Nội” và “Vườn ươm doanh nghiệp CNTT đổi mới sáng tạo Hà Nội”, bước đầu đạt hiệu quả, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư cho các dự án khởi nghiệp và cơ hội đầu tư cho các doanh nghiệp; đã và đang hình thành 04 khu CNTT tập trung gồm: 1) Khu CNTT tập trung Cầu Giấy; 2) Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội; 3) Khu công viên phần mềm Thành phố Hà Nội (huyện Đông Anh); 4) Khu công viên CNTT Hà Nội; dự kiến sẽ hình thành Trung tâm Dữ liệu - Data Center của Thành phố.

Các hoạt động trao đổi hợp tác quốc tế về lĩnh vực CNTT được đẩy mạnh. Thành phố đã tiếp xúc, trao đổi, kinh nghiệm với các tập đoàn CNTT hàng đầu trên thế giới, ký kết các thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn Microsoft, Tập đoàn Công nghệ Dell về xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh.

Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Tin học Việt Nam năm 2017, Hà Nội xếp thứ 03/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về chỉ số mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT và truyền thông (ICT index); xếp thứ 01/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về chỉ số công nghiệp CNTT. Kết quả triển khai ứng dụng CNTT trong những năm qua đã góp phần giúp Thành phố trong việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR index) và nâng cao vị trí xếp hạng về Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh.

4. Một số giải pháp đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh ở Thành phố Hà Nội

Để việc xây dựng chính quyền điện tử, định hướng xây dựng thành phố thông minh của Thành phố Hà Nội đạt hiệu quả, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ, công chức và toàn thể người dân (đặc biệt là ở khu vực đô thị) về vai trò, tầm quan trọng cũng như những khó khăn, thách thức của việc xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh.

Hai là, tạo hành lang pháp lý, cơ chế xây dựng chính quyền đô thị tinh gọn, quản trị hiện đại gắn với cải cách hành chính, chính quyền điện tử và thành phố thông minh, dựa trên các quan điểm phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của quốc gia và địa phương, phù hợp với đặc thù của Thủ đô. Hình thành thể chế, hành lang pháp lý về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, quản lý, giám sát, vận hành đô thị hướng tới mục tiêu phát triển đô thị tăng trưởng xanh, hiệu quả năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm, ứng phó biến đổi khí hậu, đô thị văn minh, văn hóa, phát triển bền vững.

Ba là, tiến hành cải cách tổ chức bộ máy chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, lựa chọn mô hình phù hợp nhằm giảm bớt số lượng đầu mối và biên chế lao động mà vẫn đảm bảo sự thông suốt và kịp thời trong quản lý chính quyền đô thị, tạo cơ sở và nền tảng xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh.

Bốn là, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn

nhân lực đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại của chính quyền điện tử, thành phố thông minh; xây dựng, bồi dưỡng phát triển năng lực, kỹ năng, vai trò, trách nhiệm của công dân thông minh. Khuyến khích nghiên cứu phát triển các ứng dụng, công nghệ và giải pháp về quy hoạch và quản lý đô thị, thành phố thông minh (quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, hệ thống cảnh báo sớm và các lĩnh vực khác), tiện ích đô thị, thành phố thông minh, phục vụ cho các tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong đô thị.

Năm là, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, áp dụng hình thức hợp tác công tư (PPP) và các mô hình đầu tư khác để đầu tư chiều sâu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, hiện đại hóa thiết bị các phòng thí nghiệm, đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị, trang thiết bị phục vụ quản lý đô thị; tích cực thúc đẩy hợp tác quốc tế, trao đổi chuyển giao công nghệ về phát triển đô thị, thành phố thông minh bền vững. Mặt khác, sớm ban hành cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai và các ưu đãi khác để khuyến khích thu hút các thành phần trong xã hội tham gia phát triển đô thị, thành phố thông minh.

Sáu là, tăng cường tham gia, giám sát của người dân, lấy người dân làm trung tâm; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ thông tin cá nhân của người dân, đảm bảo sự đồng bộ giữa các giải pháp công nghệ và phi công nghệ... hướng tới mục tiêu để mọi thành phần trong xã hội có thể được thụ hưởng lợi ích, tham gia đầu tư xây dựng và giám sát, quản lý đô thị./.

Ghi chú:

(1) Sách trắng Chính phủ điện tử Singapore, 2002.

(2) Wikipedia, Chính phủ điện tử, truy cập từ https://vi.wikipedia.org/wiki/Chính_phủ_điện_tử ngày 02/12/2019.

(3),(4),(5) Báo cáo sơ kết thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020.